TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:119/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thủy.

Ông Vy Văn Lâm .

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 17/01/1968, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn TH, xã HT, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1942; vợ Lâm Thị T2, sinh năm 1971; có 01 con, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 07/9/2023 đến ngày 13/9/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Đăng D1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/4/1974, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã HS, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 05/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T1 (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1940; vợ: Lê Hương T, sinh năm 1977; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 161/2006/HS-ST ngày 01/12/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ. Bị

cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 07/9/2023 đến ngày 13/9/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Đăng T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/5/1965, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã HS, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T1 (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1940; vợ Trương Thị T, sinh năm 1967; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 32/2011/HS-ST ngày 11/10/2011 Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12.000.000 đồng về tội đánh bạc, ngày 18/9/2012 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 07/9/2023 đến ngày 13/9/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Lương Văn K (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 15/4/1975, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã HS, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2018 bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 16/3/2018 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 07/9/2023 đến ngày 13/9/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Bá H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn P, xã HS, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Trần Tiến Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Trần Kim X, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn P, xã HS, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Ông Lưu Mạnh H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn P, xã HS, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D nảy sinh ý định đánh bạc bằng phương thức bán 23.000 đồng/01 điểm lô, số đề tính 1.000/01 điểm nhưng sẽ trừ hoa hồng cho từng người mua nhiều hay ít (tính 75%, 80% hoặc 100%); có người đến đánh trực tiếp hoặc

có người nhắn tin, gọi điện; xác định thắng thua bằng cách sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày và thanh toán tiền với nhau vào ngày hôm sau (khi thanh toán xong Trần Văn D đã hủy các giấy tờ và tin nhắn có liên quan nên không xác định được đã bán số lô, đề cho những ai). Kết quả điều tra, chứng minh được ngày 07/9/2023 Trần Văn D bán số lô, số đề cho 05 người; đến hồi 20 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, thu giữ được tờ giấy kẻ ô ly ghi số lô, đề và tiền đánh, cụ thể:

1. Nguyễn Đăng D1 mua số lô, đề với Trần Văn D. Lương Văn K và Lưu Mạnh H ở cùng thôn nên đã nhờ D1 đánh hộ, cụ thể:

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, Lương Văn K gọi điện cho D1 đánh 35 điểm lô x 23.000 đồng/điểm, số đề 50.000 đồng và ba càng 50.000 đồng; tổng số tiền K mua lô, đề là 905.000 đồng. Lưu Mạnh H đến trực tiếp nhờ D1 đánh 20 điểm lô x 23.000 đồng/điểm = 460.000 đồng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Đăng D1 gọi điện thoại cho Trần Văn D để mua 110 điểm lô x 23.000 đồng/1 điểm = 2.530.000 đồng (trong đó có 10 điểm lô của Lương Văn K, 20 điểm lô của H và 80 điểm lô D1 tự đánh, D1 giữ lại 25 điểm lô của K x 23.000 đồng/1 điểm = 575.000 đồng để trực tiếp thanh toán với K); cùng với số đề, số ba càng là 400.000 đồng (nhưng thực tế D1 chỉ phải thanh toán cho D 110 điểm lô x 22.000 đồng/ 01 điểm = 2.420.000 đồng tiền ghi lô và 80% tổng số tiền ghi ba càng, đề là 320.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Đăng D1 đánh bạc với Trần Văn D là 2.930.000 đồng.

Nguyễn Đăng D1 hưởng chênh lệch hoa hồng 50.000 đồng từ việc đánh hộ cho Lương Văn K và Lưu Mạnh H.

- Kết quả Nguyễn Đăng D1 trúng 90 điểm lô x 80.000 đồng/1 điểm = 7.200.000 đồng trong đó có 4.800.000 đồng của D1, 1.600.000 đồng của K và 800.000 đồng của H. Lương Văn K nhờ Nguyễn Đăng D1 đánh trúng 35 điểm lô, trong đó có 20 điểm lô về 02 lượt tức là K trúng 55 điểm lô được 4.400.000 đồng, trong đó có 2.800.000 đồng D1 đánh với K.

Như vậy, Nguyễn Đăng D1 phải chịu số tiền đánh bạc và trúng bạc với Trần Văn D là 2.930.000 đồng + 7.200.000 đồng = **10.130.000 đồng**. Ngoài ra Nguyễn Đăng D1 phải chịu số tiền mà D1 giữ lại của K đánh là 25 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 575.000 và trúng 35 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = **2.800.000 đồng**. Tổng số tiền đánh bạc và trúng bạc của Nguyễn Đăng D1 là 1**3.505.000 đồng**.

Tổng số tiền đánh bạc và trúng bạc của Lương Văn K là **5.305.000 đồng** và Lưu Mạnh H là 1.260.000 đồng.

2. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, Nguyễn Đăng T được Trần Kim X ở cùng thôn gọi điện thoại nhờ đánh hai số lô 29, 53 mỗi số lô 20 điểm x 23.000 đồng/điểm = 920.000 đồng.

Đến khoảng 18h cùng ngày, Nguyễn Đăng T liên hệ qua điện thoại mua với Trần Văn D 160 điểm lô (trong đó đã có 40 điểm lô của X) x 23.000 đồng/điểm = 3.680.000 đồng/1 điểm và số đề, ba càng là 1.150.000 đồng (số tiền thực tế T chỉ phải thanh toán cho D 160 điểm lô x 22.000 đồng/ 01 điểm = 3.520.000 đồng tiền lô và 75% tổng số tiền ghi ba càng, đề là 862.500 đồng).

Tổng số tiền T đánh số lô, đề với Trần Văn D là 4.830.000 đồng (trong đó T đánh hộ X 920.000 đồng). Nguyễn Đăng T hưởng chênh lệch 40.000 đồng từ việc đánh hộ cho Trần Kim X.

- Kết quả T trúng 30 điểm lô được 2.400.000 đồng, Trần Kim X không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc và trúng bạc của Nguyễn Đăng T là 4.830.000 đồng +2.400.000 đồng = **7.230.000 đồng**.

3. Ngoài ra còn có 03 người mua số lô, đề với Trần Văn D, gồm:

- Phạm Thị L nhắn tin (vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 07/9/2023) để mua 31 điểm lô x 23.000 đồng/1 điểm = 713.000 đồng và 35.000 đồng tiền đề, kết quả trúng 16 điểm lô được 1.280.000 đồng/1 điểm; tổng số tiền đánh bạc và trúng bạc của Phạm Thị L là 2.028.000 đồng.

- Phạm Bá H nhắn tin (vào khoảng 17 giờ 04 phút ngày 07/9/2023) để mua 40 điểm lô x 23.000 đồng/điểm = 920.000 đồng, kết quả trúng 5 điểm lô được 400.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc và trúng bạc của Phạm Bá H là 1.320.000 đồng.

- Trần Tiến Q nhắn tin (vào khoảng 15 giờ 19 phút ngày 07/9/2023) để mua 60 điểm lô x 23.000 đồng/điểm = 1.380.000 đồng/1 điểm, kết quả Q không trúng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Văn D đánh bạc với Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T, Phạm Thị L, Phạm Bá H và Trần Tiến Q (bao gồm tiền đánh và tiền trúng) là **22.088.000 đồng**.

Hình thức đánh "lô" được quy định như sau: người đánh bạc đặt cược vào 2 số tự nhiên bất kỳ, nếu số đã cược trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào trong các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc từ giải Bảy đến giải Đặc biệt là thắng. Lô được tính theo điểm, 1 điểm đánh với Trần Văn D là 23.000 đồng và nếu nhờ Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T đánh hộ là 23.000 đồng, nếu trúng người đánh bạc sẽ được hưởng 80.000 đồng/1 điểm/điểm; ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã cược.

Hình thức đánh "đề" được quy định như sau: người đánh bạc đặt cược vào hai số tự nhiên bất kỳ, nếu số đã cược trùng với hai số cuối của giải Đặc biệt là thắng với tỷ lệ 1 được 70 lần; ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã cược.

Hình thức đánh "ba càng" được quy định như sau: người đánh bạc đặt cược vào 3 số tự nhiên bất kỳ, nếu số đã cược trùng với ba số cuối của giải Đặc biệt là thắng với tỷ lệ 1 được 400 lần; ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã cược.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã thu và làm rõ như sau:

- Các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc: 01 tờ giấy kẻ ô ly có ghi các số và chữ; 4.407.500 đồng trong đó của Nguyễn Đăng T 3.502.500 đồng và Lương Văn K 905.000 đồng giao nộp; 02 chiếc bút bi, trong đó có 01 chiếc mực đen của Trần Văn D và 01 chiếc mực xanh của Nguyễn Đăng T; 07 chiếc điện thoại di động các loại, trong đó có 01 chiếc Nokia 1280 số sê ri 597943 của Trần Văn D; 01 chiếc OPPO Reno7 của Nguyễn Đăng T; 01 chiếc SAMSUNG Glaxy A04S của Nguyễn Đăng D1; 01 chiếc Itel của Trần Tiến Q; 01 chiếc OPPO A15 của Lương Văn K; 01 chiếc VIVO V2043 của Phạm Bá H; 01 chiếc Nokia 1280 số sê ri 878696 của Phạm Thị L.

- Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội: 10.905.000 đồng trong đó của Trần Văn D 3.560.000 đồng và Nguyễn Đăng D1 7.345.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 17/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T, Lương Văn K về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Tại phần tranh luận, đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn D về tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T, Lương Văn K về tội Đánh bạc.

- Về hình phạt:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Đăng D1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù và Nguyễn Đăng T từ 12 tháng đến 15 tháng tù; cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách và không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 vỏ phong bì, 01 vỏ túi giấy, 02 chiếc bút bi; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.407.500 đồng trong đó của Nguyễn Đăng T 3.502.500 đồng và Lương Văn K 905.000 đồng giao nộp; 07 chiếc điện thoại di động các loại, trong đó có 01 chiếc Nokia 1280 số sê ri 597943 của Trần Văn D; 01 chiếc OPPO Reno7 của Nguyễn Đăng T; 01 chiếc SAMSUNG Glaxy A04S của Nguyễn Đăng D1; 01 chiếc Itel của Trần Tiến Q; 01 chiếc OPPO A15 của Lương Văn K; 01 chiếc VIVO V2043 của Phạm Bá H; 01 chiếc Nokia 1280 số sê ri 878696 của Phạm Thị L. Trả lại số tiền không liên quan đến việc đánh bạc là 10.905.000 đồng trong đó của Trần Văn D 3.560.000 đồng và Nguyễn Đăng D1 7.345.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy kẻ ô ly có ghi các số và chữ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim X, bà Phạm Thị L, ông Trần Tiến Q, ông Phạm Bá H, ông Lưu Mạnh H vắng mặt và đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; hồ sơ đã có lời khai, lời trình bày, đề nghị của những người vắng mặt được thu thập hợp pháp. Việc xét xử vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia đánh bạc, biên bản sự việc, vật chứng bị thu giữ đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Chiều ngày 07 tháng 9 năm 2023 Trần Văn D đã có hành vi tổ chức đánh bạc ghi số lô, đề với Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T, Phạm Thị L, Trần Tiến Q, Phạm Bá H, có người đến đánh trực tiếp hoặc có người nhắn tin, gọi điện để ghi số lô, số đề với tổng số tiền là **22.088.000 đồng**. Nguyễn Đăng D1 nhận ghi hộ số lô, đề cho Lương Văn K và Lưu Mạnh H, sau đó Nguyễn Đăng D1 gọi điện thoại để chuyển số lô, đề, ba càng cho Trần Văn D, tổng số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **13.505.000 đồng**. Nguyễn Đăng T nhận ghi hộ số lô cho Trần Kim X với số tiền là 920.000 đồng, sau đó T liên hệ qua điện thoại để chuyển số lô, đề, ba càng cho Trần Văn D, tổng số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **7.230.000 đồng**. Lương Văn K có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Đăng D1, sau đó D1 chuyển số lô, đề cho Trần Văn D, tổng số tiền đánh bạc là **5.305.000 đồng.** Ngoài ra còn 03 người khác có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trực tiếp với Trần Văn D, trong đó số tiền đánh bạc của Phạm Thị L 2.028.000 đồng, của Phạm Bá H 1.320.000 đồng, của Trần Tiến Q 1.380.000 đồng.

[5] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, là nguyên nhân tiền đề phát sinh thiệt hại về kinh tế và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích hám lợi, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chấp pháp luật.

[6] Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Trần Văn D tổ chức đánh bạc cho 05 người với tổng số tiền **22.088.000 đồng** bằng hình thức đánh lô, đánh đề đã cấu thành Tội tổ chức đánh bạc, định lượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T, Lương Văn K đã cấu thành Tội đánh bạc với số tiền thấp nhất là **5.305.000 đồng** đồng, cao nhất là **13.505.000 đồng** đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn D có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Đăng D1 đã từng bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã chấp hành xong bản án trong một thời gian dài và được coi là đương nhiên đã xóa án tích theo quy định. Bị cáo Nguyễn Đăng T đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc với số tiền là 12.000.000 đồng, đã chấp hành xong hình phạt tiền và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo Lương Văn K từng bị bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt tiền và được

xóa tiền sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là trụ cột trong gia đình, phải chăm sóc mẹ già ốm yếu, bị cáo D1 phải nuôi dưỡng con chưa thành niên, bị cáo T tuổi đã cao, bị bệnh viêm tụy cấp tính, thường xuyên điều trị tại Bệnh viện.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn K có thành tích xuất sắc trong công tác, được Ủy ban nhân dân xã HS, huyện Hữu Lũng tặng thưởng Giấy khen và nhiều năm liền được tặng Danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với bị cáo Trần Văn D: gia đình bị cáo có ông Trần Văn Th tham gia kháng chiến chống Mỹ, đã hy sinh năm 1968 để bảo vệ Tổ quốc; hiện bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ. Bị cáo tham gia đầy đủ và đóng góp, ủng hộ các quỹ thiện nguyện của địa phương, ủng hộ làm đường bê tông tại thôn TH và thôn H, xã HT. Bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn nên hiểu biết pháp luật có phần bị hạn chế. Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, xác định chỉ có 05 người tham gia đánh bạc, trong đó chỉ có 02 người đủ định lượng phạm tội; số tiền phạm tội không nhiều, gần mức khởi điểm của định khung điều luật quy định nên được xem xét, cho hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Đối với bị cáo Nguyễn Đăng D1: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; chứng minh được bị cáo chỉ nhận ghi hộ số lô, đề cho Lương Văn K và Lưu Mạnh H. Bị cáo tham gia đóng góp, ủng hộ đầy đủ các quỹ thiện nguyện tại địa phương, hàng năm được công nhận gia đình văn hóa, Hội nông dân tỉnh khen thưởng. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với bị cáo Nguyễn Đăng T: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; chứng minh được bị cáo chỉ nhận ghi hộ số lô cho Trần Kim X, số tiền đánh bạc gần mức khởi điểm định lượng. Bị cáo có vợ là Trương Thị T được Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Bí thư Đảng ủy xã HS tặng nhiều giấy khen trong công tác Đảng, Hội đồng nhân dân, Trung ương hội Chữ thập đỏ Việt Nam tặng bằng khen, Trung ương hội Khuyến học Việt Nam tặng kỷ niệm chương; bị cáo tham gia đóng góp, ủng hộ các quỹ thiện nguyện tại địa phương. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với bị cáo Lương Văn K: Có bố đẻ là ông Lương Văn S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội ở mức khởi điểm của điều luật quy

định. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[15] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

[16] Bị cáo Trần Văn D là bị cáo đầu vụ, vai trò chính, là người tổ chức đánh bạc cho 05 người với tổng số tiền **22.088.000 đồng** gần mức khởi điểm định lượng của tình tiết định khung hình phạt bị truy tố; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có đơn xin hưởng án treo thể hiện sự ăn năn, hối cải nên cần xét xử hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa chung tội phạm.

[17] Các bị cáo Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T là người đánh bạc, có vai trò thứ yếu trong vụ án, đều phạm tội do hám lợi thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng và có đơn xin hưởng án treo thể hiện sự ăn năn, hối cải, nên cần xét xử hình phạt tù với mức hình phạt phân hóa mức độ nghiêm trọng trên cơ sở số tiền đánh bạc, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa chung tội phạm.

[18] Bị cáo Lương Văn K là người đánh bạc, có vai trò thứ yếu trong vụ án, phạm tội do hám lợi, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với số tiền phạm tội ở mức khởi điểm của điều luật quy định, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên cần xét xử hình phạt tù với mức hình phạt tương ứng số tiền đánh bạc, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa chung tội phạm.

[19] Về hình phạt bổ sung: Theo các Biên bản xác minh ngày 29/10/2023 và ngày 02/11/2023 xác định bị cáo Trần Văn D không có tài sản riêng tuy nhiên có tài sản chung trong hộ gia đình, bản thân bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung ở mức khởi điểm thể hiện tính răn đe của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo còn lại do không có tài sản đảm bảo cho công tác thi hành án.

[20] Xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách nhà nước 07 chiếc điện thoại di động các loại kèm theo Sim (của Trần Văn D, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng D1, Lương Văn K, Trần Tiến Q, Phạm Bá H, Phạm Thị L) là phương tiện sử dụng đánh bạc. Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc bút bi là công cụ dùng vào việc đánh bạc; 02 phong bì niêm phong và 01 túi niêm phong có mã số PS3A 110078 do không còn giá trị sử dụng. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy có ghi các con số thu giữ khi khám xét nhà Trần Văn D, đây là tờ giấy mà Trần Văn D ghi các số lô, số đề để tự theo dõi, đối chiếu với người đánh bạc.

Ngày 07/9/2023, Trần Văn D, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng D1, Lương Văn K chưa thanh toán tiền đánh bạc, thắng bạc với nhau. Do đó cần tịch thu đối với Trần Văn D toàn bộ số tiền 11.280.000 đồng là tiền thắng bạc D phải trả cho người chơi căn cứ theo kết quả sổ số miền Bắc ngày 07/9/2023. Tịch thu toàn bộ số tiền đánh bạc của Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Đăng T, Lương Văn K (Tịch thu số tiền đánh bạc của Nguyễn Đăng D1 với Trần Văn D là 2.930.000 đồng, số tiền K trúng 2.800.000 đồng và số tiền H trúng là 800.000 đồng tổng là 6.530.000 đồng; tịch thu số tiền đánh bạc của Nguyễn Đăng T là **3.910.000 đồng** nhưng được đối trừ 3.502.500 đồng đã giao nộp; tịch thu của Lương Văn K số tiền 905.000 đồng, xác nhận đã giao nộp đủ).

[21] Trả lại số tiền không liên quan đến việc đánh bạc là 10.905.000 đồng trong đó của Trần Văn D 3.560.000 đồng và Nguyễn Đăng D1 7.345.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[22] Con người, sự việc liên quan: Đối với Phạm Thị L, Trần Tiến Q, Phạm Bá H, Lưu Mạnh H và Trần Kim X là những người đánh bạc vào ngày 07/9/2023, tuy nhiên tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm. Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu số tiền đánh bạc là đúng quy định.

[23] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[24] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[25] Những nội dung đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[26] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng D1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn K.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 điều 136; các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng D1, Lương Văn K phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt.

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2023.

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Lương Văn K 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2023.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng D1, Lương Văn K cho Ủy ban nhân dân xã HS, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

III. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri 597943, trong điện thoại có gắn 01 chiếc Sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7, màu xanh, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1:357530, số IMEI2:357522, trong điện thoại có gắn 02 chiếc Sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Glaxy A04S, màu đen, ốp lưng mặt sau điện thoại màu cam, số kiểu máy: SM-A047F/DS, số sê ri: R58T90PQE5A số IMEI (khe 1): 350753201697240, IMEI (khe 2): 352044981697248, trong điện thoại có gắn 02 chiếc Sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu đen, số IMEI1:860466050868092, số IMEI2: 86046605086804, trong điện thoại có gắn 01 chiếc Sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số IMEI1:357657538100526, số IMEI2: 357657538100534, trong điện thoại có gắn 01 chiếc Sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2043, màu bạc, số IMEI1:865732058950751, số IMEI2: 865732058950744, trong điện thoại có gắn 02 chiếc Sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, trong điện thoại có gắn 01 chiếc Sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen, còn mực, đã qua sử dụng có hiệu Smart-BAOKE B13;

- 01 (một) chiếc bút bi mực xanh, còn mực, nhãn hiệu Matixs, đã qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ phong bì, phần mép dán phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, bên ngoài phong bì thư ghi dòng chữ viết tay *"Điện thoại của Trần Văn D"*.

- 01 (một) vỏ phong bì, phần mép dán phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, bên ngoài phong bì thư ghi dòng chữ viết tay *"Điện thoại của Nguyễn Đăng T giao nộp"*.

- 01 (một) vỏ túi giấy có mã số PS3A 110078, bên ngoài có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- Tịch thu của Trần Văn D số tiền 11.280.000đ (mười một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu của Nguyễn Đăng D1 số tiền 6.530.000đ (sáu triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu của Nguyễn Đăng T số tiền 3.910.000đ (ba triệu, chín trăm mười nghìn đồng); được khấu trừ số tiền 3.502.500 000đ (ba triệu, năm trăm linh hai nghìn, năm trăm đồng) đã giao nộp, nay còn phải chấp hành nộp tiếp số tiền 407.500đ (bốn trăm linh bẩy nghìn, năm trăm đồng).

3.4. Trả lại tiền, tài sản:

- Trả lại cho Trần Văn D số tiền 3.560.000đ (ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung và tịch thu.

- Trả lại cho Nguyễn Đăng D1 số tiền 7.345.000đ (bẩy triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ đủ số tiền để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền bị tịch thu.

(Vật chứng cùng số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2023).

3.5. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) tờ giấy kẻ ô ly có ghi các chữ số (thu giữ khi khám xét nhà Trần Văn D).

IV. Án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng D1; Lương Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

V. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các bị cáo:……...……..;
- Người có QL&NVLQ:……;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường